

Số: /BC-SNN

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Công tác Giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 7 và
phương hướng, nhiệm vụ tháng 8 năm 2022**
(Số liệu báo cáo từ ngày 14/6/2022 đến ngày 10/7/2022)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Thực hiện Công văn số: 1930/UBND-NC ngày 05/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCT.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 7 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 8 năm 2022, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THU, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân:

a) Kết quả tiếp công dân:

- Tại Khối Văn phòng Sở: Bố trí 01 công chức thường xuyên tiếp công dân vào tất cả các ngày làm việc trong tuần tại Phòng tiếp công dân (*Phòng Thanh tra Sở*). Trong kỳ báo cáo, Giám đốc Sở thực hiện tiếp công dân vào thứ 5 của tuần cuối tháng theo quy định.

- Tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc: Tổ chức tiếp công dân tại phòng tổ chức hành chính hoặc phòng tiếp công dân của cơ quan, đơn vị vào tất cả các ngày làm việc trong tuần tại Phòng tiếp công dân. Riêng lãnh đạo các đơn vị thực hiện tiếp công dân 01 ngày hàng tuần, tháng (*theo lịch đã niêm yết tại cơ quan*).

- Trong kỳ báo cáo không có công dân nào đến khiếu nại, tố cáo tại phòng tiếp công dân của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc.

b) Nội dung tiếp công dân: Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có nội dung liên quan đến lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền. Hướng dẫn hoặc chuyển đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có nội dung không thuộc thẩm quyền tới nơi thuộc thẩm quyền để được giải quyết (*nếu có*).

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân: Trong kỳ báo cáo không có vụ việc xử lý qua tiếp công dân.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

a) Tiếp nhận trong kỳ báo cáo: Trong kỳ báo cáo, tại Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

b) Phân loại đơn: Không.

c) Xử lý đơn thư: Không

Xử lý đơn: Trong tháng, 02 đơn kiến nghị tại Phiếu chuyển đơn kiến nghị, phản ánh số: 37, 38/PC-TD ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ban Tiếp công dân tỉnh chuyển đến. Sở Nội vụ ban hành Công văn số 1513/SNV-TTr, ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc trả lời đơn kiến nghị, phản ánh của công dân.

3. Kết quả giải quyết đơn tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền:

- 02 đơn kiến nghị tại Phiếu chuyển đơn kiến nghị, phản ánh số: 37, 38/PC-TD ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ban Tiếp công dân tỉnh kỳ trước chuyển sang: Sở Nội vụ ban hành Công văn số 1513/SNV-TTr, ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc trả lời đơn kiến nghị, phản ánh của công dân, như sau:

1. Đơn kiến nghị của 02 ông có nêu: “*Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu không phải là căn cứ để áp dụng chính sách tinh giản biên chế và các chế độ được hưởng trong tinh giản biên chế*” của 02 ông là không đúng.

Lý do:

Căn cứ quy định về giải quyết chính sách tinh giản biên chế tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 21/01/2021 của Bộ Nội vụ hợp nhất các Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

- Khoản 1 Điều 8 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV quy định: “**1. Đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điều 6 Nghị định này nếu có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi và thấp hơn tối thiểu đủ 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành hoặc có đủ 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên, ngoài hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, còn được hưởng các chế độ sau:**

a) Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;

b) Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định về tuổi tối thiểu tại khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động;

c) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội. Từ năm thứ hai mươi mốt trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tháng tiền lương.”

- Khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động quy định:

“3. Người lao động bị suy giảm khả năng lao động; làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 05 tuổi so với quy định tại khoản 2 Điều này tại thời điểm nghỉ hưu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”

- Khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động quy định:

“2. Tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035.

Kể từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ.”

Như vậy, theo khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động, **trong năm 2021 lao động nam có thể nghỉ hưu khi đủ 55 tuổi 03 tháng** (tức là thấp hơn không quá 05 tuổi so với 60 tuổi 03 tháng quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ Luật Lao động).

Theo đó, đối tượng tinh giản biên chế tại khoản 1 Điều 8 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV là **nam có tuổi từ đủ 50 tuổi 03 tháng đến đủ 53 tuổi 03 tháng** (tức là có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi và thấp hơn tối thiểu đủ 2 tuổi so với 55 tuổi 03 tháng quy định tại khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động) thì được hưởng chính sách về hưu trước tuổi.

- Nội dung này đã được Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể tại Văn bản số 4126/BNV-TCBC ngày 24/8/2021 về việc xác định tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Theo ý kiến của Bảo hiểm xã hội tỉnh (tại Văn bản số 1854/BHXH-CĐBHXH ngày 03/12/2021) đã xác định như sau:

+ Ông Cao Viết Hùng tại thời điểm đề nghị nghỉ hưu (ngày 01/7/2021) **đủ 57 tuổi** và có thời gian tham gia BHXH là 38 năm 06 tháng (trong đó có thời gian làm việc tại địa bàn có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 là **33 năm**);

+ Ông Lê Văn Ngân tại thời điểm đề nghị nghỉ hưu (ngày 01/7/2021) **đủ 58 tuổi 01 tháng** và có thời gian tham gia BHXH là 38 năm 04 tháng (trong đó có thời gian làm việc tại địa bàn có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 là **22 năm 04 tháng**).

Theo đó, 02 trường hợp trên đã đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Bộ Luật lao động và pháp luật về BHXH (không được hưởng chính sách về hưu trước tuổi theo quy định về tinh giản biên chế).

2. Căn cứ để ban hành Văn bản số 1600/UBND-NC ngày 27/5/2022 (thống nhất đưa ra khỏi danh sách tinh giản biên chế đợt II năm 2021 đối với 02 trường hợp ông Cao Viết Hùng và Lê Văn Ngân và thực hiện thu hồi kinh phí theo quy định) như sau:

- Khoản 6 Điều 12 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV:

“6. Khi thực hiện tinh giản biên chế không đúng đối tượng theo quy định của pháp luật, người đã hưởng chính sách tinh giản biên chế và cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp người đó có trách nhiệm như sau:

a) Người đã hưởng chính sách tinh giản biên chế phải hoàn trả số tiền đã thực nhận khi thực hiện chính sách, chế độ tinh giản biên chế theo quy định.

Trường hợp người đó đã mất trong thời gian nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì sẽ không phải hoàn trả kinh phí đã nhận, số kinh phí này sẽ do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp người đó sử dụng kinh phí thường xuyên để thanh toán, ngân sách nhà nước không bổ sung kinh phí.

*b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp người thực hiện TGBC có trách nhiệm: Thông báo cho cơ quan bảo hiểm xã hội dừng thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội cho người thực hiện tinh giản biên chế **không đúng quy định**;”.*

- Khoản 6 Điều 19 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV quy định trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: *“6. ... Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế không đúng đối tượng theo quy định của pháp luật, thì thực hiện thu hồi nộp ngân sách kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, thu hồi các quyết định giải quyết tinh giản biên chế và bố trí cho những người không thuộc đối tượng tinh giản biên chế trở lại làm việc”.*

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Không

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Trong tháng, Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc tuyên truyền lồng ghép tại các cuộc họp giao ban tuần, tháng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; tiếp tục kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

Sở đã triển khai đến các đơn vị trực thuộc Sở việc thực hiện tốt các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống dịch Covid-19, đảm bảo vừa thực hiện tốt, có hiệu quả công tác tiếp công dân, vừa làm tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19, không để lây lan dịch bệnh tại nơi tiếp công dân.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THÁNG 8 NĂM 2022

- Thực hiện việc tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân tại phòng tiếp công dân và việc tiếp công dân của Lãnh đạo Sở và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật không để tình trạng đơn giải quyết tồn đọng kéo dài, quá hạn và vượt cấp.

- Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm thủ trưởng (*lồng ghép vào các cuộc thanh tra hành chính*) trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật tiếp công dân ..., nâng cao trách nhiệm, vai trò người đứng đầu đơn vị trong công tác điều hành đơn vị, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện nhiệm vụ khác do Lãnh đạo cấp trên giao.

Trên đây, là nội dung báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 7 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 8 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- Ban tiếp công dân tỉnh (biết);
- Thanh tra tỉnh (biết, tổng hợp);
- Ban Giám đốc Sở (biết);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở (biết);
- Trang thông tin điện tử của Sở NN&PTNT (công khai);
- Lưu: VT, VP, TTra.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm